

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp
nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn
tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHOÁ XV
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 35/2021/TT-BTC
ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực
hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng
sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021 - 2030;*

*Xét Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 93/BC-KTNS ngày 30 tháng 10 năm 2021 của
Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của Đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh
nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh
Sơn La giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi là *Chương trình 1322*).

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện Chương trình 1322 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

1.2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Mức chi cụ thể thực hiện Chương trình 1322 (có Phụ lục quy định chi tiết kèm theo).

Các mức chi đối với nội dung khác không quy định tại nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La khóa XV, kỳ họp chuyên đề lần thứ hai thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ; Tài chính, Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Dững.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng

PHỤ LỤC**Quy định mức chi thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2030***(Kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 01/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Mức chi để thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng		
1	Xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; Phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất lượng:		
a	Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết)		Mức chi thực hiện bằng mức chi tối đa quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản
b	Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử)		Mức chi thực hiện bằng mức chi tối đa quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác
c	Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh		
-	Đối với sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình	Đồng /phút	
+	Thời lượng dưới 25 phút	Đồng /phút	2.500.000
+	Thời lượng trên 25 phút	Đồng /phút	3.000.000
-	Đối với sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình phát thanh	Đồng /phút	
+	Thời lượng dưới 10 phút	Đồng /phút	2.000.000
+	Thời lượng trên 10 phút	Đồng /phút	1.960.000
d	Các nội dung chi khác (chi phí in,		Mức chi căn cứ vào nhu cầu

	phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm, phát sóng chương trình truyền hình, phát sóng chương trình phát thanh)		thực tế phát sinh do thủ trưởng đơn vị quyết định và hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp
đ	Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất lượng		Mức chi thực hiện theo quy định tại Mục 2 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh quy định quy định mức chi công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La
2	Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác		Mức chi thực hiện bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước
II Mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng			
1	Biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất chất lượng		
a	Chi hội nghị, hội thảo, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác phí để phục vụ cho hoạt động xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình		Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh quy định quy định mức chi công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La. Phụ lục số 03 Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2019 của HĐND tỉnh Sơn La quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh
b	Chi cho các hoạt động điều tra khảo sát xác định nhu cầu đào tạo		Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14

			tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Sơn La quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La
c	Chi dịch và hiệu đính tài liệu		
-	Chi dịch nói từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và ngược lại		Mức chi thực hiện theo quy định tại Mục 1.7, Phụ lục số 01 Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2019 của HĐND tỉnh Sơn La quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh
-	Chi phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại		Mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm a Mục 5 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Sơn La quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La
-	Chi dịch và hiệu đính tài liệu		Mức chi thực hiện bằng mức chi quy định tại Khoản 7 Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật
Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác dịch và hiệu đính tài liệu thì được thanh toán tối đa bằng 50% các mức chi quy định tại điểm này			
d	Chi xây dựng hệ thống dữ liệu điện tử về chương trình đào tạo, giáo trình		Mức chi thực hiện bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông

			tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác về xây dựng và quản lý hệ thống dữ liệu của Nhà nước
đ	Chi in ấn tài liệu, mua văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình		Mức chi căn cứ vào nhu cầu thực tế phát sinh do thủ trưởng đơn vị quyết định và hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp
e	Chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học		Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La
2	Chi tổ chức các khóa đào tạo		Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 88/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Sơn La quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh
3	Thuê chuyên gia, giảng viên trong nước và nước ngoài tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định		Mức chi thực hiện bằng mức chi quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước và không vượt quá dự toán được phê duyệt
III	Mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật		
1	Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận,	Nhiệm vụ	Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của

	thừa nhận ở khu vực và quốc tế		HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La
2	Hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực	Nhiệm vụ	Mức chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ, hóa đơn theo quy định và không vượt quá dự toán được cấp có thẩm quyền quy định
IV	Mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình 1322 trên địa bàn tỉnh Sơn La		
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình 1322; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức hội thảo khoa học	Nhiệm vụ	Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La
2	Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng	Nhiệm vụ	Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La
3	Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình 1322		Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm 1.1, 1.3 khoản 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh quy định quy định mức chi

			công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La
4	Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc)		Mức chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ hóa đơn theo quy định và không vượt quá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt
5	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng		Mức chi thực hiện bằng mức chi quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng
6	Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng		Mức chi thực hiện bằng mức chi quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2019 của HĐND tỉnh Sơn La quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh
7	Chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh cơ chế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp ở các cấp độ và các khoản chi khác trực tiếp thực hiện Chương trình 1322	Nhiệm vụ	Mức chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ hóa đơn theo quy định và không vượt quá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt
V	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của quốc tế		
1	Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh	Nhiệm vụ	Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung, định mức xây

	vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố		dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La
2	Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh	Nhiệm vụ	Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La
3	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp	Nhiệm vụ	Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La
4	Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.	Nhiệm vụ	Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La